

Bản án số: 169/2023/HS-ST

Ngày: 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc, ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. P, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. P, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DVM**(tên gọi khác: M Grab); Sinh năm 1991 tại Gia Lai; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường HL, Tp. P, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở: 14/01 NĐC, tổ 5, phường HL, Tp. P, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: DVĐ - Sinh năm: 1966; Mẹ: LTT - Sinh năm: 1963.

Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại Tổ 05, phường HL, Tp. P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 01 em ruột - Sinh năm 1996.

Bị cáo có vợ, nhưng đã ly hôn: PTBT - Sinh năm 1997.

Bị cáo có 01 con - Sinh năm 2014. Hiện ở cùng chị T tại phường CL, Tp. P, tỉnh Gia Lai.

Tiền án:

Ngày 16/6/2019, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản án số 133/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân Tp. P, tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 04 và 05/5/2019, thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại Bản án số 86/2020/HSST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân Tp. P, tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 133/2019/HSST

ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân Tp. P, buộc DVM chấp hành hình phạt chung là 02 năm 04 tháng 12 ngày tù; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung - Bộ Công an. Ngày 17/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

* Về nhân thân:

Ngày 28/7/2009, bị Công an phường HL, Tp. P xử phạt Vi phạm hành chính (100.000 đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (theo Quyết định số 442 ngày 28/7/2009). M đã thi hành nộp phạt vào ngày 28/7/2009.

Ngày 07/9/2016, bị Công an Tp. P ra Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính (3.000.000 đồng) về hành vi tàng trữ dao nhằm mục đích xâm hại sức khỏe của người khác (theo Quyết định số 11742 ngày 07/9/2016). M đã thi hành nộp phạt vào ngày 15/9/2016.

Ngày 24/01/2017, bị Tòa án nhân dân Tp. P Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc (thời hạn 22 tháng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 24/01/2017). Ngày 16/5/2018, M đã chấp hành xong thời hạn.

Bị cáo DVM bị tạm giữ từ ngày 15/6/2023 đến ngày 24/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Tp. P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà BTK, sinh năm: 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường HL, Tp. P, tỉnh Gia Lai.

Người chứng kiến:

Ông HND, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ 4, phường HL, Tp. P, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

DVM sử dụng ma túy từ khoảng thời gian tháng 5 năm 2016. Thông qua các mối quan hệ xã hội, M có biết người thanh niên tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy và có số điện thoại của S. Vào khoảng 09 giờ ngày 14/6/2023, M gọi điện thoại cho Sơn hỏi mua ma túy (loại Methamphetamine), S đồng ý và hẹn gặp M tại khu vực ngã ba đường 17-3 giao nhau với đường PVD, phường TN, Tp. P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, M đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến địa điểm đã hẹn và M đã mua của Sơn 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng, S có cho M 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và M cất giấu vào trong người. Sau đó, M nói người chạy xe ôm chở về phòng trọ số 03 ở số 14/01 đường NĐC, Tổ 04, phường HL, Tp. P, tỉnh Gia Lai. Đến 09 giờ ngày 15/6/2023, tại phòng trọ, M đã lấy một ít ma túy ra sử dụng; số ma túy còn lại, M cất giấu trong túi quần với mục đích để sử dụng dần. Đến 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, khi M đang ở phòng trọ, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Tp. P phối hợp với Công an phường HL bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nilon

bên trong chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984-0480-0092-0123744).

Tại Bản Kết luận giám định số 557/KLGD ngày 23/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,9028 gam”*.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 29/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân Tp. P đã truy tố bị cáo DVM về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo DVM phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị HĐXX: xử phạt bị cáo từ 03 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ: Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, kèm thẻ sim, bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì dán kín ghi số 557/KLGD ngày 23/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với đối tượng tên S mà bị cáo M khai là người đã bán ma túy: Do bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch của S; Cơ quan điều tra đã mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo M, nhưng không xác định được số điện thoại của S và không xác định được nội dung có liên quan đến việc mua bán chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường TN nhưng không xác định được đối tượng S có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà BTK (sinh năm 1958) là chủ nhà trọ số 14/01 đường NĐC, Tổ 04, phường HL, Tp. P, tỉnh Gia Lai: Bà K có cho bị cáo M thuê phòng trọ để ở, nhưng việc bị cáo tàng trữ và sử dụng ma túy tại phòng trọ thì bà Khuôn hoàn toàn không biết. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với bà K.

Đối với người đàn ông chạy xe thô chở bị cáo đi mua ma túy: Do M không biết được họ tên, nhân thân, lai lịch của người đàn ông này và không biết biển số xe, nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí

Tòa án buộc bị cáo DVM phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo DVM khai nhận: DVM sử dụng ma túy từ thời gian tháng 5 năm 2016. Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 14/6/2023, tại khu vực ngã ba đường 17-3 giao nhau với đường PVD, phường TN, Tp. P, tỉnh Gia Lai, M đã mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng của người thanh niên tên S (không rõ nhân thân, lai lịch), rồi mang về phòng trọ số 03 ở số 14/01 đường NDC, Tổ 04, phường HL, Tp. P. Đến 09 giờ ngày 15/6/2023, tại phòng trọ, M đã lấy một ít ma túy ra sử dụng; số ma túy còn lại, M cất giấu trong túi quần để sử dụng dần. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đang ở tại phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Tp. P bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon chứa chất màu trắng, dạng tinh thể và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, kèm thẻ sim mà DVM đã dùng để liên lạc mua ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp Kết luận giám định số 557/KL-KTHS ngày 23/6/2023, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận *Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,9028 gam*”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, làm băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng vì nghiện, để thỏa mãn nhu cầu không lành M của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ 0,9028 gam ma túy loại Methamphetamine . Do đó, hành vi của DVM đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội phạm và phải chịu chế tài của pháp luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 133/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân Tp. P, tỉnh Gia Lai và 01 bản án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số 86/2020/HSST ngày 05/8/2020 chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên HĐXX thấy cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3. Đối với người thanh niên tên S là người mà M khai đã bán ma túy cho Sơn; Bị cáo không biết được họ tên, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông chạy xe thồ chở bị cáo đi mua ma túy; Bị cáo không biết được họ tên, lai lịch nên tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà BTK là chủ nhà trọ nơi bị cáo ở và tàng trữ trái phép ma túy bà Khuôn không biết nên không xử lý đối với bà K là hoàn toàn phù hợp nên HĐXX không xem xét.

4. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, kèm thẻ sim, bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì dán kín ghi số 557/KLGD ngày 23/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **DVM phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".**

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: bị cáo DVM 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2023.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, kèm thẻ sim mặt sim có dãy số 8984-0480-0092-0123744 bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì dán kín ghi số 557/KLGD ngày 23/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an Tp. P và Chi cục thi hành án dân sự Tp. P ngày (06/10/2023).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo DVM phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/10/2023) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tố Uyên